

# Nguyễn Trãi

## GIA HUẤN CA

### MUCLUC

Lời Mở Đầu

Day Vợ Con

Với Cha Me

Với Chồng

Với Vợ Lê

Với Bạn Hữu Của Chồng

Với Chi Em

Với Trong Họ Ngoài Làng

Với Những Khi Sản Dục

Với Con Cái

Với Dâu Rẻ

Với Tôi Tớ

Thờ Cúng

Day Con Ở Cho Có Đức

Day Con Gái Phải Có Đức Hạnh

Vợ Khuyên Chồng

Day Học Trò Ở Cho Phải Đạo

Khuyên Học Trò Phải Chăm Học

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Lời Mở Đầu

1. Đặt quyển sách, vắt tay nằm nghỉ,  
Hễ làm người dạy kỹ thì nên,  
Phấn son cũng phải bút nghiên,  
Cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Dạy Vợ Con

5. Nhân thông thả lựa vắn quốc ngữ,

Làm bài ca dạy vợ nhủ con:

Lời ăn nết ở cho khôn,

Chớ nên đa quá, đa ngôn chút nào!

Ăn mặc chớ mỹ miều chải chuốt,

10. Hình dung đừng ve vuốt ngấm trông,

Một vừa hai phải thì xong,

Giọt dài giọt ngắn cũng không ra gì?

Khi đứng ngồi chớ hề lơ lửng,

Tiếng nhục nhằn nữa nặng đến mình,

15. Hạt mưa chút phận lênh đênh,

Tắm son tạc lấy chữ trình làm đầu.

Kìa mấy kẻ lâu lâu tiết ngọc,

Đem sắc danh nguyện lúc lửa châm,

Con hiền cha mẹ an tâm,

20. Một nhà khen ngợi, nghìn năm bia truyền.

Nợ những kẻ nước nguyên non hẹn,

Thấy mùi hoa bướm nghẽn, ong chào,

Miệng đời dê diều biết bao,

Đông ra quốc pháp, nhục vào gia thanh.

25. Đem người trước lấy mình ngấm lại,

Khôn ba năm đừng đại một giờ,

Đua chi chén rượu câu thơ,

Thuốc lào ngọt nhạt, nước cờ thấp cao.

Đám đòi mở ra vào sẵn sóc,

30. Lại bài phu, tam cúc, đánh đĩnh,

Đổ mười, chẵn lẻ, đổ kinh,

Tổ tôm, kiệu chẵn, sấm quanh tứ chiều.

Đi đứng đắn, chớ điều vùng vẫy,  
 Khi tối tắt đèn phải phân minh,  
**35.** Hoặc khi hội hát linh đình,  
 Được lời dạy đến thì mình hãy ra.  
 Ra phải có mẹ già em nhỏ,  
 Đừng đánh đàn, đánh lũ không hay,  
 Nói đừng chau mặt, chau mày,  
**40.** Nghe ra ngậm đắng nuốt cay hay nào!  
 Cửa tần tiện, chất chiu hàn gấm,  
 Khách buôn tàu chưa hẳn nơi đây !  
 Cũng đừng vắt nước cổ chàày,  
 Tiếp tân tế lễ là ngày nên hoang.  
**45.** Ăn ở chớ lòng mang khoảnh khắc,  
 Mua bán đừng điều trác đong đũa,  
 Mua đừng ráo riết quá lừa,  
 Bán đừng bo xiết, ích ta hại người.  
 Chớ tắt mắt của người kém cỏi,  
**50.** Đừng đảo điên có nói làm không,  
 Giàu sang cũng chớ khoe nông,  
 Miễn mình ấm phận chớ lòng khinh ai.  
 Khó khăn chớ vật nài oán hối,  
 Hết bã rồi tới buổi thái lai,  
**55.** Cầm cân, tạo hóa đòi đời,  
 Giàu ba họ, khó ba đời mấy ai?  
 Đừng học cách tham lời đặt lãi,  
 Lợi kẻ cho thì hại kẻ vay,  
 Dễ dàng nợ phải lay nhay,  
**60.** Đến đầu đũa quá, e cay đắng nhiều.  
 Hoặc lỡ thiếu phải điều lĩnh tạm,  
 Dù ít nhiều liệu sớm tính xong,  
 Chẳng nên mê mẩn hơi đồng,  
 Qua lần cho khỏi thì lòng mới nguôi.  
**65.** Thói mách lẻo, ngòi rồi bỏ hết,  
 Hễ điều gì nói ít mới hay,

Lân la giặt rọ, giặt rây,  
Đã hư công việc, lại dày tiếng tăm.  
Việc chợ búa chăm chăm chúí chúí,  
**70.** Buổi bán xong liệu vôi ra về,  
Cửa nhà trăm việc sớm khuya,  
Thu va thu vén mọi bề mới xong.  
Phòng những kẻ có lòng gian vặt,  
Nhỡ xảy ra một mất mười ngờ,  
**75.** Tiếc thềm đứng ngẩn, ngồi ngờ,  
Đau buồn thôi lại đổ cho tại trời.  
Từ chôn ở, nơi ngồi thay thảy,  
Rác ngập đường nhìn vậi chan chan,  
Ai vào rác ngập ước chân,  
**80.** Bát mâm toi tả chiếu chẵn đây giường.  
Tuy khó rách, giữ gìn thơm sạch,  
Có hay gì chiếu lệch bụi nhơ,  
Đồ ăn thức nấu cho vừa,  
Thường thường giữ lấy muối dưa ngon lành.  
**85.** Nghề bánh trái chiều thanh vẻ lịch,  
Cũng học dần thói cách người ta,  
Vá may giữ nếp đàn bà,  
Mũi kim nhỏ nhất mới là nữ công.  
Thửa tại gia phải tòng phụ giáo,  
**90.** Khi lấy chồng giữ đạo chính chuyên,  
Lại là hiếu với tổ tiên,  
Những ngày giỗ tết không nên vắng nhà.  
Đồ cúng cấp hương trà tinh khiết,  
Theo lễ nghi khép nép, khoan thai,  
**95.** Ăn nhiều ăn ít cho rồi,  
Nhớ điều ghẻ lạnh lẽ thôi lại về.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Cha Mẹ

Dù nội, ngoại hai bề cũng vậy,  
Đừng tránh hanh bên ấy, bên này,  
Cù lao đội đức cao dày,

**100.** Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng.

Bời thương đến mới năng mắng quở,  
Muốn cho ta sáng sửa hơn người,  
Ân cần kẻ tóc, chân tơ,  
Tấm lòng chép để mấy lời tạc ghi.

**105.** Đừng nặng nhẹ, tiếng chì tiếng bác,

Đừng vùng vằng mặt vực, mặt lưng,  
Có thì sớm tiến trưa dâng,  
Cơm ngon canh ngọt cho bằng chị em.

Dù chẳng có thì yên một phận,

**110.** Người trên ta há giận ta sao!

Hoặc khi làm lỗi điều nào,  
Đánh đàng cửa trước, chạy vào cửa sau.

Khi âm lạnh ta hầu coi sóc,  
Xem cháo cơm, thang thuốc mọi bề,

**115.** Ra vào thăm hỏi từng khi,

Người đà vô sự, ta thì an tâm.  
Việc báo hiếu phải chăm chữ hiếu,  
Kiệm hay phong cũng liệu tùy nơi,  
Đừng điều tranh cạnh chia bai,

**120.** Xấu trong làng nước, để cười mai sau.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Chồng

Đạo vợ chồng tình sâu nghĩa ái,  
Lại chẳng nên mặt tái, mày tăm,  
Chuyện đâu bỏ đấy cho êm,  
Đừng đem bên ấy về gièm bên ta.

**125.** Sách có chữ "nhập gia vãn hứy",  
Khi nói năng phải kỹ kiêng khem,  
Dịu dàng tiếng thuận lời mềm,  
Cứ lời chồng dạy mới yên cửa nhà.  
Chớ nên cậy mình ta tài sắc,

**130.** Chồng nói ra nhiếc móc chê khen.  
Nói càn như ở bậc trên,  
Thường khi động đến tổ tiên quá lời.  
Cơn giận đến, sự đời ngang ngựa,  
Dở dối ra nát cửa tan nhà,

**135.** Chữ "tùy" là phận đàn bà,  
Nhu mì để dạ, chua ngoa gác ngoài.  
Dù lỗi phận gặp người tửu sắc,  
Hay gặp người cờ bạc lưu liên,  
Nhỏ to tiếng dịu lời êm,

**140.** Dàn dụa uốn mãi may mềm được chăng !  
Phải chồng ngược, cần răng chịu khổ,  
Chớ nghiêng đầu, ngánh cổ thiệt thân,  
Duyên may gặp được văn nhân,  
Thuộc câu "tương kính như tân" làm lòng.

**145.** Nghiệp đèn sách khuyên chồng sập sã,  
Tiếng kê minh giống giả đêm ngày,  
Khuyên chồng nhớ đến đạo thầy,

Vật dưng lớn nhỏ gọi nay lễ thường.



Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Vợ Lê

In lấy chữ tao khang chi nghị,  
**150.** Đừng mang câu đố ky chi thường,  
Dây bìm cho tựa cành vàng,  
Trước chàng đẹp mặt, sau nàng đỡ tay.  
Câu "đường cái" xưa nay cũng vậy,  
Trai làm nên lấy bảy lấy ba,  
**155.** Lấy về hầu hạ nhà ta,  
Thêm hòe, nầy quế có là con ai?  
Cũng da thịt cũng tai mắt thế,  
Kém ta nên phận ế hoa ôi,  
Nghĩ tình ăn cạnh nằm ngoài,  
**160.** Ấm no nên xót lấy người bơ vơ.  
Thế mới phải phép thờ phu tử,  
Ấy mới là đạo xử hài hòa,  
Chữ "Tùy" rắn khúc nghi gia,  
Môn đường thông thả, một nhà vẻ vang.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Bạn Hữu Của Chồng

165. Kia những đứa mặt thường cau có,  
Khách đến nhà chửi chó mắng mèo,  
Cát lời nặng cỡ đá đeo,  
Đã ra thét tố lại vào mắng con.  
Khách về đoạn sợ mòn mắt chiếu,

170. Chồng ra đường chẳng kéo mặt mo!  
Hễ ngày bạn hữu giao du,  
Sai người trái chiếu, sắp đồ tiếp ra.  
Dù trăm giận thì ta để bụng,  
Có trọng người mới trọng chồng ta.

175. Tùy người thét đái rượu trà,  
Nhớ rằng: Của gửi chồng ta đi đường!

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Chị Em

Ấy là vện cương thường bằng hữu,  
Lại phải tường trong đạo chị em,  
Đạo em thì phải trông lên,

**180.** Đạo chị trông xuống cho êm đẹp chiều.

Miếng bùi ngọt chia đều như một,  
Khi nắng mưa ẩm sốt đỡ tay,  
Với nhau như bát nước đầy,  
Lá lành đùm bọc bóng cây rùm rà!

**185.** Đạo thúc tầu một nhà minh bạch,

Lánh hiềm nghi tăm tích rõ ràng,  
Trộm trông bóng đuốc Vân Trường,  
Nức danh ba nước treo gương muôn nhà.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Trong Họ Ngoài Làng

Cả trong ngoài cùng là đàn cháu,

**190.** Xem như con yêu dấu chẳng sai,

Đồng quà, tấm bánh hôm mai,

Chớ điều dẫn vật, chớ lời gieo đanh.

Từ họ mạc, lán giềng, hàng xóm,

Cũng ở cho trong ấm ngoài êm,

**195.** Tiếng chào, tiếng hỏi cho mềm,

Chẳng khinh ai cũng chẳng hiềm oán ai.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Những Khi Sản Dục

Ấy ngôn hạnh các lời hằng giữ,  
Lại cần điều cư xử cho tuyền,  
Hễ ngày sóc, vọng, hối, huyền,

**200.** Cùng ngày nguyệt tín phải khuyên dỗ chồng.

Khi thai sản trong phòng gìn giữ,  
Học cổ nhân huấn tử trong thai,  
Dâm thanh chớ để vào tai,  
Ác ngôn chớ chút bợn lời sam sra!

**205.** Từ xuất nhập, khởi cư, hành động,

Có lễ nghi nghiêm trọng đoan trinh,  
Đứng ngồi chính đại quang minh,  
Cho bằng phẳng thế, chớ chênh lệch mình.  
Chớ vịn cao cũng đừng mang nặng,

**210.** Đừng ăn đồ cay đắng canh riêu,

Đừng ăn ít, chớ ăn nhiều,  
Nuôi từ trong dạ khỏi điều lo xa.  
Khi sinh nở thai hòa vô sự,  
Cần từ khi trong cữ ngoài tuần,

**215.** Chiều sương chớ để áo quần,

Đỉnh đầu phải cúi, bước chân phải dò.  
Nơi bếp vách đừng cho hơi lửa,  
Ngọn đèn hoa chớ quở quá ngôn,  
Kiêng khem trăm sự vuông tròn,

220. Trước mình yên dạ, sau con ít sài.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Con Cái

Ngày con đã biết chơi biết chạy,  
Đừng cho chơi cầm gậy, trò cao,  
Đừng cho chơi búa chơi dao,  
Chơi vôi, chơi lửa, chơi ao có ngày.

225. Lau cho sạch không hay dầm nước,  
Ăn cho vừa, đừng ước cao lương,  
Mùa đông tháng hạ thích thường,  
Đừng ôm ấp quá, đừng suồng sã con.  
Dạy từ thuở hãy còn trứng nước,

230. Yêu cho đôn bắt chước lấy người,  
Trình thưa, vâng dạ, đứng ngồi,  
Gái trong kim chi, trai ngoài bút nghiên.  
Gàn mực đen, gàn đèn thì sáng,  
Ở bầu tròn, ở ống thì dài,

235. Lạ gì con có giống ai,  
Phúc đức tại mẫu là lời thế gian.  
Làm mẹ chớ ăn càn, nói dờ,  
Với con đừng chửi rửa quá lời,  
Hay chi thô tục những người,

240. Hôm nay cụ cụ, ngày mai bà bà.  
Gieo tiếng ra chét cây, gãy cối,  
Mở miệng nào có ngọn có ngành,  
Đến tay bụi cũng không lành,

Chồng con khinh rẻ, thế tình mỉa mai!

**245.** Ấy những thói ở đời nông dại,  
Khôn thì chừa, mới phải giống người,  
Sinh con thì dạy thì nuôi,  
Biết câu phải trái lựa lời khuyên răn.



Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Dâu Rẻ

Tuổi cả khôn, hôn nhân trạch phối,

**250.** Giàu đừng tham, khó đói chớ nề,

Dâu hiền, rẻ thảo tìm về,

Xem tông xem giống kẻo mê mà lầm.

Xử với rẻ một niềm kính trọng,

Dù dở hay, đừng giọng mỉa mai,

**255.** Với dâu, dạy bảo phải lời,

Bắt khoan bắt nhặt, biết ai cho vừa!

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Với Tội Tớ

Gương giáo tử nhường đưa mặt nhận,  
Mực trì gia đặt hẳn ân uy,  
Bọt bèo là phận nô tỳ,

**260.** Dạy nghiêm, ở thảo hai bề vẹn hai.

Có câu ví "Chiều người lấy việc",  
Chẳng há nên ráo riết người ta,  
Hay thì nó ở lâu ra,  
Dở thì nó bước nào ta bận gì.

**265.** Một đôi kẻ phải khi lỡ độ,

Có thì cho chẳng có thì thôi,  
Chẳng nên nhiếc mắng nhiều lời,  
Cơ hàn hầu để có ai muốn gì.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Thờ Cúng

Trong nhà vận thịnh suy có mệnh,

**270.** Đạo quý thần thì kính viển chi,  
Nắng mưa giải kiết có khi,  
Phải chăm com thuốc, đừng mê cốt thầy.  
Nhà chẳng quét, quét hay có rác,  
Đã bóí ra, bỏ nhác sao đành,

**275.** Cao tay mấy kẻ có danh,  
Bùa bèn chẳng bỏ là tinh hiện vào.  
Suy cho thấu, tà nào phạm chính,  
Cứ thánh kinh cảnh tỉnh dị kỳ,  
Kìa như mấy kẻ tăng, ni,

**280.** Thôi tuần cúng Phật, lại khi vào hè.  
Nam mô Phật rù rì hai chữ,  
Đua nhau rằng tín nữ thiện nam,  
Miệng rằng chữa độc chữa dâm,  
Tay lần tràng hạt dao găm một bề.

**285.** Kẻ trốn việc ở chùa cũng có,  
Kẻ lộn chồng, trốn chúa cũng nhiều,  
Gian ngoan rất mực làm kiêu,  
Mượn danh Hòa thượng, lợi điều tham dâm.  
Chẳng qua lũ ngu dân hoặc thái,

**290.** Phúc đức đâu nghĩ lại mà coi,

Trước sau có bấy nhiêu lời,  
Bảo nhau gìn giữ nên người thơm danh.  
Dù ai nấy có tình chẳng cứ,  
Thối Thọ Dương vẫn giữ không chừa,

**295.** Ngày ngày mắng sớm đòn trưa,  
Thường thường dạy dỗ mà ra tuồng gì.  
Cảnh kia lớn sợ khi khó nắn,  
Sắt nọ mài ắt hẳn nên kim,  
Diễn nôm cho tiện mà xem,

**300.** Dạy nhà trước đã mới đem dạy người.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

**Dạy Con Ở Cho Có Đức**

Lấy điều ăn ở dạy con,  
Dầu mà gặp tiết nước non chuyên vắn.  
Ở cho có đức có nhân,  
Mới mong đời trị được ăn lộc trời.

**305.** Thương người tất tả ngược xuôi,  
Thương người lỡ bước, thương người bơ vơ.  
Thương người ôm dất trẻ thơ,  
Thương người tuổi tác già nua bản hàn.  
Thương người quan quả, cô đơn,

**310.** Thương người lỡ bước lầm than kêu đường.  
Thấy ai đói rách thì thương,  
Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn.  
Thương người như thể thương thân,  
Người ta phải bước khó khăn đến nhà.

**315.** Đồng tiền bát gạo mang ra,  
Rằng đây "cần kiệm" gọi là làm duyên.  
May ra ở chốn bình yên,  
Còn người tàn phá chẳng nên cảm lòng.  
Tiếng rằng: ngày đói tháng đông,

**325.** Ở phải có nhân có nghì,  
Thơm danh vả lại làm bia miệng người.  
Hiền lành lấy tiếng với đời,  
Lòng người yêu dấu, là trời hộ ta.  
Tai ương hoạn nạn đều qua,

**330.** Bụi trần giữ sạch thực là từ đây.

Vàng trời tuy chẳng trao tay,  
Bình an hai chữ xem tà mấy mươi.  
Mai sau bạc chín tài mười,  
Sống lâu ăn mãi của đời về sau.

**335.** Kia người ăn ở cơ cầu,  
Ở thì chẳng biết về sau phòng mình,  
Thấy ai đói rách thì khinh,  
Cách nào là cách ích mình thì khen.  
Hứng tay dưới với tay trên,

**340.** Lọc lừa từng tí, bon chen từng đồng!

Ở thì phát giấy đan lồng,  
Nói thì mở miệng như rồng như tiên.  
Gan thì quá ngỗ sất đèn,  
Miệng thon thót nghĩ roi tiền bạc ra.

**345.** Mặt lạnh khéo nói thực thà,

Tường như xẻ cửa xẻ nhà cho nhau.  
Ở nào mùi mẽ chi đâu,  
Như tuồng cuội đất giấu đầu hở đuôi.  
Nói lời lại nuốt lấy lời,

**350.** Một lưng bát xáo mười voi chưa đầy.

Cho nên mới phải lúc này:  
Cửa nhà tàn phá phút rày sạch tron.  
Kẻ thì mắc phải vận nần,  
Cửa nhà một khắc lại tàn như tro.

**355.** Kẻ thì phải lính, phải phu,

Đem mình vào chốn quân gia trận tiền.  
Kẻ thì mắc phải dịch ôn,  
Kẻ thì thủy hỏa gian nan kia là!

Thấy người mà phải lo ta,

**360.** Sờ sờ trước mắt thực là thương thay,

Khuyên ai chớ bắt chước rày,

Ở lòng nhân nghĩa cho đây mới khôn.

Lời cha dạy bảo nỉ non,

Trước sau ghi chép khuyên con nghe lời.

**365.** Nghe thì mới phải là người,

Chẳng nghe thì cũng là đời bỏ đi.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

**Dạy Con Gái Phải Có Đức Hạnh**

Phận làm gái ở cùng cha mẹ,  
Lòng phải chăm học khéo học khôn,  
Một mai xuất giá hồi môn,

**370.** Phận bỏ liễu giá trong như ngọc,  
Khéo là khéo bánh trong, bánh lọc,  
Lại ngoan nghề dệt vóc, may mền.  
Khôn là khôn lẽ phải, đường tin,  
Lại trọn đạo nâng khăn sửa túi.

**375.** Khôn chẳng tưởng mưu lừa chước dối,  
Khéo chẳng khoe vẻ lịch, chiều trai.  
Xưa nay hầu dễ mấy người,  
Miệng khôn, tai khéo cho ai được nhờ.  
Phận làm gái này lời giáo huấn,

**380.** Lắng tai nghe cổ truyện mới nên,  
Hãy xem xưa những bậc dâu hiền,  
Kiêm tứ đức: dung, công, ngôn, hạnh,  
Công là đủ mùi xôi, thức bánh,  
Nhiệm nhật thay đường chỉ mũi kim.

**385.** Dung là nét mặt ngọc trang nghiêm,  
Không tha thiết, không chiều là tả.  
Ngôn là dạy trình thưa vâng dạ,  
Hạnh là đường ngay thảo kính tin.  
Xưa nay mấy kẻ dâu hiền,



**390.** Dung, công, ngôn, hạnh là tiên phạm trần.

Phận con gái ở nhà thi lễ,  
Lắng mà nghe kể chuyện tam cương:  
Dẫu ái ân cùng chiếu cùng giường,  
Đạo chồng sánh quân thân chi đạo,

**395.** Làm tôi con chỉ trung chỉ hiếu,

Làm dâu thì chỉ kính mới nên.  
Chớ khoe khoang mình bạc mình tiền,  
Đừng đồng đánh cậy khôn cậy khéo.  
Bề thiệp phụ thuận tòng là điều,

**400.** Cũng như bên thờ chúa thờ cha,

Muôn nghìn đừng thói kiêu ngoa,  
Mắng ta không giận, yêu ta không nhờn.  
Quyền mệnh phụ là mình làm chủ,  
Trong đại hôn áo mũ thân nghênh,

**405.** Kính người vợ phép ở Lễ Kinh.

Chức phận phải chăm bề tần tảo,  
Trong khuê khôn giữ gìn khăn áo,  
Trên từ đường trăm việc trơn tru.  
Từ cơm, canh, cá, thịt, mọi đồ,

**410.** Dẫu nhiều ít sửa cho trong sạch.

Bằng nhưong ấy thần minh lai cách,  
Câu "hữu trai" nên tiếng để đời,  
Hoa thơm ai nữ bỏ rơi,  
Người khôn ai nữ nặng lời đến ai.

**415.** Bề nội trợ việc trong xem xét,

Siêng năng thì trăm việc đều nên,  
Chớ khoe khoang lắm thóc nhiều tiền,  
Ngồi ăn mãi non mòn núi lở.

Việc nhà có kẻ ăn người ở,

**420.** Từ trong ngoài như bảo trước sau,  
Đồ làm ăn, ngày để đầu đầu,  
Ban tối phải thu về cho đủ.  
Trống canh một chớ đà vội ngủ,  
Siêng năng thì chăm chú việc ta.

**425.** Lũ nô tỳ trai gái năm ba,  
Cơm chưa chín không nên khua xáo.  
Đứa xay thóc, đứa thì giã gạo,  
Đứa bếp thì chủ việc cơm.  
Ăn đoạn rồi cho chúng nghỉ ngơi,

**430.** Đền ta sẽ soi trong bếp lại.  
Đường tin trẻ tôi đòi thơ đại,  
Lời dạy răn: "giữ lửa chẳng chơi".  
Cho hay đại phú bởi trời,  
Nhưng mà ở thế thì người hết chê.

**435.** Cầm then khóa giữ bề thu phát,  
Chất chiu mà dè dặt mới nên,  
Coi sóc từ hạt gạo đồng tiền,  
Đừng cậy có ăn càn, tiêu dờ.  
Bữa thường phải xem cho con ở,

**440.** Cũng đừng thừa, chớ thiếu làm chi.  
Kẻ lân bang đến một đôi khi,  
Đồ thết đãi xem cho tử tế.  
Trong nhà phải bảo nhau có ý,  
Đừng chửi mè, mắng chó mà chi.

**445.** Trong anh em thiên tai nhất thì.  
Sang vì vợ nhưng giàu vì bạn.

Chiều rộng hẹp tùy cơ ứng biến,  
Đạo tri gia đãi khách khác màu,  
Trần trần một mực nên đầu,

**450.** Phô loài bồ các biết đầu lẽ gì,  
Phận là gái về làm dâu cả,  
Việc ta chăm giữ chốn từ đường,  
Lấy ngọn tần, lá tảo lẽ thường,  
Kia hiếu dưỡng Thành Chu gia pháp.

**455.** Tôn tộc đến những khi kỳ lạ,  
Xem bằng nhường quý khách, gia tân.  
Có chữ rằng: "đạo trọng thân thân",  
Dễ mấy thừa đông như ngày giỗ.  
Lúc lễ tất lên vào dọn cỗ,

**460.** Hãy pha trà tiếp đãi cho xong,  
Bữa thường dù dưa muối mặc lòng,  
Khi có họ xem cho tử tế,  
Nước đã đoạn rượu liền nhân thể,  
Giục tiêu hầu bung cỗ tiếp ra.

**465.** Nhà dưới ta mời họ đàn bà,  
Coi sóc hỏi họ hàng con cháu.  
Không bỏ sót là tình yêu dẫu,  
Ai chẳng khen hiền đức phụ nhân,  
Trọn đời đẹp mặt phụ nhân,

**470.** Vì chung chủ phụ thân thân biết điều.  
Bề phụng dưỡng đôi bên cha mẹ,  
Muôn một khi đá đổ bỏ hôi,  
Nghĩ xa lo đứng lo ngôi,  
Chẳng còn tưởng đến tham công tiếc việc.

475. Đường điều hộ tiền không dám tiếc,  
Mặc phu quân giữ việc thuốc thang,  
Song ta nâng giấc giữ giàng,  
Điều ăn uống phải hỏi han tùy thích.  
Lòng người ước chim, gà, cá, thịt,

480. Của nên ăn dù đắt cũng mua.  
Tùy người ưa thức ngọt chua,  
Nhưng gia vị phải mong cho đủ mùi.  
Xem quần áo nên thay kéo bản,  
Lòng yêu thân phải cẩn từng khi,

485. Tấm lòng trời đất chứng tri,  
Dâu hiền có hiếu, tiếng ghi để đời.  
Này con gái thuộc về khôn đạo,  
Khôn đức nhu nét gái dịu dàng,  
Một đôi khi chân bước ra đường,

490. Bề tôn trưởng thì lòng kính nhượng.  
Dù chẳng phải là ta hơi hướng,  
Nghĩa hương lân phải cất tiếng chào.  
Bằng thấy người đầu bạc tuổi cao,  
Có mang đội trình đòi nâng đỡ.

495. Thì miệng lưỡi chê bai ai nữ,  
Ở trên đời gái ở nét na,  
Con hiền đẹp mặt mẹ cha,  
Chồng hòa yêu chuộng, họ hòa kính chung  
Dạy những kẻ đàn bà con gái,

500. Gặp phải chồng cờ bạc rượu chè,  
Nay ông tơ, bà nguyệt trót xe,  
Duyên phận ấy trót làm sao được.  
Ở là phải tìm mưu giả chước,

Ngọt lời khuyên lâu cũng phải nghe,

**505.** Lúc ham mê cơm rượu say nhè,

Hãy cơm cháo trộn bẻ phụ đạo.

Chớ vợ nghiêng chồng, thêm trôn tráo,

Như chuyện chi lửa cháy dầu thêm,

Chẳng bằng khi chẵn âm chiếu êm,

**510.** Hãy năn nỉ đường khôn lẽ phải.

Bề ân ái vợ chồng là ngãi,

Dầu giàu ăn, khó chịu cho cam.

Hay gì yển bắc, nhận nam,

Khăng khăng một tiết cho cam sở nguyên.

**515.** Đạo vợ chồng là duyên kim cải,

Vốn trời sinh bề ái nguồn ân,

Kìa ai nổi trận phong vân,

Cũng vì gái nhiều phần nhảm lổ.

Phận là gái ít đường giao hối ,

**520.** Thấy chồng yêu dễ lấy làm nhờn,

Miệng sai ngoa nói những giọng càn,

Bụng kiêu ngạo một ngày một sính,

Đạo cha mẹ đã không biết kính,

Bề anh em lại chẳng hay nhường,

**525.** Chua chát thay những tính cương cường.

Ai là đá ru mà chịu vậy !

Đường gia pháp không ăn lời dạy,

Việc giáo hình đến phải ra tay,

Hổ thân tiếng khắp đông tây,

**530.** Nông nổi ấy hết đưng khôn khéo.

Khuyên những các đào tơ liễu yếu,

Lấy làm gương chớ bắt chước chi,  
Một niềm kính thuận vô vi,  
Trước là khỏi nhục, sau thì nên danh,

**535.** Thương những kẻ đàn bà mất dạy,  
Lại gặp chồng sợ vợ như ma,  
Trách chi mà chẳng thói kiêu ngoa,  
Những lừa cạnh, phô sòng, làm lệ.  
Bề họ mạc không hay kính nể,

**540.** Nghĩ bon chen tiền bạc là khôn,  
Đường gia tài khôn biết vén vun,  
Nghĩ tha thướt áo quần là khéo,  
Gà eo óc, phòng loan uôn éo,  
Bằng mắt ra đã tỏ vàng ô,

**545.** Việc trong ngoài khí dụng các đồ,  
Mặc con cái gặp sao hay vậy,  
Bề nội ngoại những phô loài ấy.  
Phúc đức kia còn nói làm chi,  
Khen cho bà nguyệt khéo xe,

**550.** Anh này sánh với chị kia đương vừa.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

Vợ Khuyên Chồng

Vợ chồng ta tơ hồng vấn vít,  
Nhân duyên này bà nguyệt khéo xe.  
Trình anh thân thiệp vụng về,  
Yêu thì nên tốt chớ nề ngu si.

**555.** Quán bao lỗi nợ, làm kia,  
Chiều thanh vẻ quý dám bì được đâu.  
Thiếp vâng lời dạy trước sau,  
Nguyện xem then khóa, giữ hầu áo khăn.  
Trước là thờ phụng tiền nhân,

**560.** Sớm thăm tối viếng ân cần đỡ anh.  
Bốn phương chàng hãy kinh doanh,  
Dùi mài kinh sử tập tành cung tên.  
Công danh mong đợi ơn trên,  
Còn trong trần lụy hãy xin dầu màu.

**565.** Gửi trình dễ dám khuyên đâu,  
Sắc phòng thương thận, rượu hầu thương tâm,  
Thiếp xin chàng chớ đắm đắm,  
Những nơi cờ bạc chớ ham làm gì.  
Thế gian lắm kẻ điên mê,

**570.** Áo quần lam lũ người thì như ma.  
Thiếp xin chàng lánh cho xa,  
Một niềm trung hiếu để mà lập thân.  
Bấy lâu những đợi long vân,  
Đào thơ, liễu yếu gửi thân anh hùng.

575. Xưa nay gái đội ơn chồng,  
Hiển vinh bỏ lúc com sung, cháo dền.  
Ơn trời công đã được đền,  
Chàng nên quan cả, thiếp nên hầu bà!



Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

**Dạy Học Trò Ở Cho Phải Đạo**

Nào là những kẻ học trò,

**580.** Nghe lời thầy dạy phải lo sửa mình.

Nghĩa cha sinh cùng công mẹ dưỡng,  
Thời đêm ngày tư tưởng chó khuây,  
Hai công đức ấy nặng thay,  
Xem bằng bể rộng, coi tày trời cao!

**585.** Trình vâng từ tốn ngọt ngào,

Đi về thưa thốt, ra vào thăm lênh.  
Bánh quà, cá thịt, cơm canh,  
Sớm trưa thay đổi để dành hân hoi.  
Bữa thường dâng ngọt dâng bùi,

**590.** Nâng niu chào hỏi chẳng sai đâu là.

Nghĩ công khó nhọc nuôi ta,  
Đến ngày cả lớn mong cho vuông tròn,  
Kể từ lúc hầy còn thai dục,  
Đến những khi nuôi nâng giữ gìn.

**595.** Nặng nề chín tháng cưu mang,

Công sinh bằng vượt bể sang nước người.  
Đoạn thời lúc ấy vừa rồi,  
Áp ôm bú mớm chẳng rời trên tay.  
Mong cho biết ngựa biết ngầy,

**600.** Biết chuyện biết hóng chẳng khuây bao giờ,

Ngày trứng nước, thừa ngầy thơ.

Bao giờ sai ghê bấy giờ lại lo.  
Lo cho biết lấy, biết bò,  
Mong cho biết đứng, mong cho biết ngồi.

**605.** Đoạn rồi lại lo khi xảy đậu,  
Công, đại, ngậy, thơ ấu, u ơ.  
Ba năm nhũ bộ còn thơ,  
Kể công cha mẹ biết cơ ngàn nào?  
Chữ rằng "sinh ngã cù lao",

**610.** Bể sâu khôn ví, trời cao khôn bì.  
Nhưng mà gặp buổi bình thì,  
Tiền trăm, bạc chục việc gì mà lo!  
Hay là gặp cửa nhà giàu,  
Của chìm của nổi dễ hầu lo chi!

**615.** Song ta vốn đã hàn vi,  
Lại sinh ra gặp phải thì can qua.  
Đòi khi kém đói thiết tha,  
Bán buôn tần tảo cho qua lúc này.  
Việc nhà việc cửa chuyên tay,

**620.** Khi đêm quên ngủ, khi ngày quên ăn.  
Ngược xuôi gánh vác nhọc nhằn,  
Chân le, chân vịt nào phần khoan thai.  
Hình dung ăn mặc lôi thôi,  
Áo thời xóc xếch, khó thời đuôi nheo.

**625.** Gian nan đòi đoạn ngặt nghèo,  
Mà cho con học có chiều bao dong.  
Thế gian mấy kẻ có lòng,  
Có công trời hã dành công để chờ.  
Bây giờ loạn lạc bơ vơ,

**630.** Cơ trời bĩ thái nắng mưa là thường.  
Khuyên con học lấy văn chương,  
Có bên nghĩa lý, có đường hiền vinh .  
Loạn rồi lại có khi bình,  
Khi bình ta hãy cá kinh giương vây.

**635.** Say sưa kính sử chớ khuây,  
Sắt mài ắt hẳn có ngày nên kim.  
Mãi Thần kia mới là gan,  
Trèo non kiếm củi, đốt than dãi dầu.  
Bể thánh sâu, cổ gia công lợi,

**640.** Rừng nho gai, thẳng lối xông pha,  
Ba năm chọt đôi khô khoa,  
Sân rồng ruổi ngựa, đường hoa giông cờ.  
Trần Bình nhà bạc cửa thừa,  
Đói no chẳng quản, muối dưa chẳng nề.

**645.** Đọc sách là chí nam nhi,  
Giúp Lưu trót đã lục kỳ nên công.  
Lọng giương, ngựa cưỡi, xe giông,  
Bể sâu cá nhảy vẫy vùng簸 khi.  
Ấy là thuở trước nam nhi,

**650.** Bây giờ đèn sách sớm khuya thế nào?  
Chữ rằng: " loạn độc thư cao",  
Khi nên cũng thế, khác nào người xưa.  
Nắng lâu cũng có khi mưa,  
Trông dưa thì lại được dưa nệ gì.

**655.** Mai ngày treo biển tên đề,  
Khôi khoa lại được gặp kỳ thánh minh.  
Lộc trời, tước nước hiền vinh,  
Báo đền đôi đức dưỡng sinh bấy chầy.

Bỏ khi nghèo khổ chua cay,

**660.** Bỏ khi đèn sách, bỏ ngày gian truân.

Bệ rồng gang tác chín lần,

Trong triều mực thước, ngoài dân quyền hành.

Một triều là một thanh danh,

Bởi chung có chí học hành thì nên.

**665.** Bao nhiêu là gái thuyền quyên,

Lung ong má phấn cũng chen chân vào.

Đã má đỏ, lại má đào,

Thơm tho mùi xạ ngạt ngào mùi hương.

Đủ mùi những thức cao lương,

**670.** Sơn hào hải vị bữa thường đổi trao.

Lợn quay, xôi gấc, chè tàu,

Ai ai là chẳng đến hầu làm tôi.

Quạt lông, gói xếp, thành thời,

Một lời dạy đến, trăm người dạ vâng.

**675.** Tiếng đàn, tiếng địch, tung bưng,

Câu thơ, câu phú lại dâng chén quỳnh.

Trong ngoài quan khách linh đình,

Treo chông nội thất, truyền sênh công đường.

Phấn trần, tranh cánh, giá gương.

**680.** Khi buông màn vóc, khi giương chiếu hoa.

Người hầu, người hạ, nhớn nhợ,

Thấm chen vè tía, vàng pha màu hồng.

Nhà ngang dây dọc trùng trùng,

Hầu non: con mới, tiểu đông: thằng tranh.

**685.** Trai khoe lịch, gái khoe thanh,

Ra vào hài hán, chung quanh dập diu !

Giàu sang khác vẻ trâm chiêu,  
Vi ơn cha mẹ lắm điều vì ta.  
Nghĩa thứ ba là trong thầy tở,

**690.** Dạy mấy lời phải nhớ đình ninh.  
Nghĩa dưỡng sinh hiếu trung là thể  
Đường công danh có chí thì nên.

Nguyễn Trãi

GIA HUẤN CA

**Khuyên Học Trò Phải Chăm Học**

Trước cửa Khổng cung tường chín chắn.

Bước lên đường vào cửa ung dung,

**695.** Trăm quan, tôn miếu, lạ lòng,

Học hành cho biết thủy chung tỏ tường.

Bẩm phi thường khác hơn mọi vật,

Ắt làm người thời chẳng hư sinh.

Phú cho tai mắt thông minh,

**700.** Tính tình gồm đủ kiếp sinh vẹn tuyền.

Bực thánh hiền ấy không dám ví,

Song làm người có chí thì nên,

Khai tâm từ thửa thiếu niên,

Hiếu kinh tiểu học trước liền cho thông.

**705.** Đọc cho đến Trung dung, Đại học,

Tứ thư rồi lại đọc ngũ Kinh,

Thi, Thư, Dịch, Lễ, đều tinh,

Xuân thu nghĩa cả cho mình nghiệp nhà.

Xem cho đến Bách gia, Chư tử,

**710.** Bảy mươi pho sử đều thông,

Sớm khuya ở chốn văn phòng,

Bút nghiên, giấy mực bạn cùng chân tay.

Bài kinh nghĩa cùng bài văn sách,

Tinh phú, thơ, mọi vẻ văn chương.

**715.** Một đèn, một sách, một giường,

Có công mài sắt có ngày nên kim.  
Học trò giữ chính tâm làm trước,  
Vớ tu, tề, bình, trị đều yên,  
Cương thường giữ hiếu làm nên,

**720.** Từ đoan, ngũ giáo cho tuyền công sinh.  
Bề đạo đức, gia đình phải giảng,  
Phủ thiên quân quang đấng tinh vi.  
Lý cho cách vật, trí tri,  
Trong thì dưỡng đức, ngoài thì tu thân.

**725.** Nghiệp tứ dân nhất rằng chữ sĩ,  
Nghề nông, thương, công cổ khôn sơ,  
Đạo thầy thứ nhất là Nho,  
Toán, y, lý, số dám so sánh bài.  
Khắp triều đình trong ngoài lớn nhỏ,

**730.** Những là người áo mũ đai cân,  
Đời nào cũng chuộng nghề văn,  
Mưu mô đẹp loạn, kinh luân mở nền.  
Pho kinh sử lâu chuyên nghề học,  
Chốn thư đường từng đọc hôm mai,

**735.** Quan sang chẳng có riêng ai,  
Đạo trời nào phụ những người độc thư.  
Kìa trước hết văn nho sĩ tử,  
Dẫu khó khăn kinh sử càng chuyên,  
Làm nên trọng chức cao quyền,

**740.** Trong ngoài ai chẳng ngợi khen bậc hiền.  
Nhật lấy cỏ bò biên mà đọc,  
Người Ôn Thư chí học mới cao.  
Chàng Hoằng không sách biết sao.  
Mượn kinh mà học viết vào mảnh tre.

745. Dùi đâm vế kéo khi buồn ngủ,  
Ngươi Tô Tần chí thú đọc kinh,  
Tóc treo giường ấy, Tô sinh,  
Đề cho dễ thức học hành canh khuya.  
Thửa dầu hết đèn hoe bóng tuyết,

750. Chàng Tôn Khang chịu rét đêm đông,  
Nọ ngươi Trác Dận dầu không,  
Túi bao đom đóm bạn cùng thư trai.  
Vai gánh củi học thời luôn miệng,  
Chu Mã Thần nên tiếng danh nho,

755. Lý Sinh chẳng quản công phu,  
Chấn trâu treo sách một pho trên sừng.  
Ấy những người trước từng khó học,  
Sau làm nên tước lộc quan sang,  
Làm trai chí khí hiên ngang,

760. Chớ rằng nguy khổ trẻ tràng làm chi!  
Oanh bé nhỏ tuổi thì lên tám,  
Việc đọc thơ sớm đủ tinh thông,  
Lão Tuyên tuổi cả gia công,  
Hai mươi bảy tuổi dốc lòng nghề nho.

765. Đường Lưu Án tuổi vừa lên bảy,  
Đỗ thần đồng tiếng dậy gần xa.  
Ông Lương đã đến tuổi già,  
Tám mươi hai tuổi đỗ khoa đại đình.  
Đường vận trình dù sau dù trước,

770. Chữ công danh ai khác chi ai,  
Hễ người có chí có tài,  
Gió rung mặc gió khôn rời khôn lay.



Chẳng sợ kẻ lắm thầy nhiều tớ,  
Thấy ta nghèo ra sự rẻ khinh,

775. Thư trung lắm kẻ hiển vinh,  
Dập diu hầu hạ, linh đình ngựa xe.  
Chẳng sợ kẻ lắm tiền, nhiều lúa,  
Nghĩ mình rằng có của thì hơn,  
Thư trung Kim ngọc vô vàn,

780. Đầy khè chung đỉnh, chứa chan bạc vàng.  
Chẳng sợ lắm kẻ thê nhiều thiếp,  
Đã hẳn rằng tốt đẹp hơn ai ?  
Thư trung có gái tuyệt vời,  
Những người mặt ngọc là người vẽ vang.

785. Chẳng sợ kẻ tòa ngang dẫy dọc,  
Khinh nhau rằng hàn ốc thê lương.  
Thư trung tuấn vũ điêu tường.  
Lầu hồng gác phượng cột giường liền mây  
Ai có chí đêm ngày luyện tập,

790. Theo người xưa cho kịp mới nên.  
Học cho hy thánh hy hiền,  
Việc gì thông biết chẳng phiền lụy ai.  
Chốn lâm tẩu, hoài tài bảo đức,  
Khắp bốn phương đồn nức thời danh

795. Chiếu nêu cao giá ngọc lành,  
Xe loan có thừa công danh có ngày.

**HẾT**